TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **17** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27 / 5/ 2019
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Quốc Bảo**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Xuân Thụ; **2/ Ông Ksơr Aflai**.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu**; chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện EaH'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaH'Leo tham gia phiên toà: **Ông Hồ Quang Phúc**; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 / 5/ 2019 tại Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 136 /2019/TLST- HNGĐ ngày 10/4/2019 về việc: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Lê Văn U**, sinh năm 1974 - Có mặt.
Địa chỉ: 60 đường T, tổ dân phố A, thị trấn D, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.
- **Bị đơn: Chị Phùng Thanh T**, sinh năm 1976 - Có mặt.
Địa chỉ: 60 đường T, tổ dân phố A, thị trấn D, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày**: Anh Lê Văn U với chị Phùng Thanh T chung sống và đăng ký kết hôn ngày 18/12/1999. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 9/2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng lẫn nhau, chị T không có trách nhiệm với gia đình bên chồng nên mâu thuẫn ngày một trầm trọng. Do vậy, vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018. Nay, tình cảm không còn nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn với chị Phùng Thanh T.

Vợ chồng có 02 con chung, cháu **Lê Thị Hồng T**, sinh ngày 02/9/2000 và cháu **Lê Hoàng Q**, sinh ngày 06/3/2008. Các con chung phát triển bình thường, hiện tại cháu Q chưa đủ 18 tuổi, anh đồng ý giao cháu Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh U nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ, bị đơn trình bày**: Chị đồng ý với lời khai của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Trước đây, không đồng ý ly hôn, nay anh U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị đồng ý ly hôn với anh Lê Văn U. Chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hoàng Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi và anh U không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị đồng ý để anh Lê Văn U nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa anh Lê Văn U với chị Phùng Thanh T; Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng Q cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh U không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi; Về tài sản chung, không xem xét giải quyết; Về án phí, anh Lê Văn U nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn U với chị Phùng Thanh T đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được pháp luật công nhận.

Anh Lê Văn U yêu cầu giải quyết cho ly hôn với chị Phùng Thanh T là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh U với chị Phùng Thanh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Hơn nữa, ngay chính bản thân chị T cũng thừa nhận nguyên nhân, mức độ mâu thuẫn vợ chồng nhưng chị không mong muốn ly hôn, vì sợ ảnh hưởng đến học tập của các con, nay anh U giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên chị đồng ý ly hôn với anh Lê Văn U. Mặt khác, trước và trong quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ các bên không thực hiện các biện pháp cụ thể nhằm đoàn tụ để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Như vậy, có đủ căn cứ để xác định giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau nên làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh U được ly hôn với chị Phùng Thanh T.

[2] Về con chung: Quá trình điều tra, thu thập tài liệu chứng cứ, cháu Lê Hoàng Q mong muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Như vậy, nguyện vọng của cháu Q phù hợp với ý kiến của các đương sự, do vậy giao cháu **Lê Hoàng Q**, sinh ngày 06/3/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và anh U không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Lê Văn U nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn U.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn U và chị Phùng Thanh T.

Về con chung: Giao cháu **Lê Hoàng Q**, sinh ngày 06/3/2008 cho chị Phùng Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn U không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê Hoàng Q cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Anh Lê Văn U có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Lê Hoàng Q mà không ai được cản trở.

Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Văn U phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0010886 ngày 05/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaH'Leo.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện EaH'Leo;*
- *Chi cục THADS huyện EaH'Leo;*
- *Đương sự;*
- . . . . . ;
- *Lưu hồ sơ.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Bảo

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện EaH'Leo;*
- *Chi cục THADS huyện EaH'Leo;*
- *Đương sự;*
- . . . . . ;
- *Lưu hồ sơ.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Bảo